

Bản án số: 93/2017/HSST

Ngày 17 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Nghiêm.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Đảng ủy xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Đặng Xuân Tuấn.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Triệu Đức Long, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 8 năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1937, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và bà Dương Thị T (đã chết); có 04 anh chị em ruột, bị cáo là lớn nhất; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1967; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 18 tháng 9 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, phạt bổ sung 4.000.000 đồng về tội đánh bạc tại bản án số 39/2013/HSST, ngày 20 tháng 5 năm 2014 chấp hành xong phần án phí và hình phạt bổ sung. Ngày 04 tháng 12 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc và đánh bạc, trừ thời hạn bị tạm giam, còn phải chấp hành 10 tháng 16 ngày tù, phạt bổ sung

7.000.000 đồng. Tổng hợp hình phạt của bản án số 39/2013/HSST buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 10 tháng 16 ngày tù, ngày 18 tháng 01 năm 2017 chấp hành xong bản án; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 8 năm 2017 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Lưu Cẩm P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

7. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 12 tháng 8 năm 2017, tại nhà bếp của gia đình chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, ở thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang một nhóm đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh liêng thắng thua bằng tiền mặt. Những người bị bắt gồm Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Trần Văn H, sinh năm 1977, cùng trú tại thôn T, xã Đ; Hoàng Mạnh T, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã Đ; Lưu Cẩm P, sinh năm 1984, trú tại thôn R, xã Đ và Triệu Văn H, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã M, huyện H. Một số đối tượng đã bỏ chạy thoát, trong đó có Phạm Văn T, sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã Đ, huyện H. Thu trên chiếu bạc một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 340.000 đồng, một chiếc chiếu nhựa kích thước 2,1m x 1,8m. Thu trên người các đối tượng Nguyễn Văn T 2.630.000 đồng, Triệu Văn H 30.000 đồng và Hoàng Mạnh T 3.002.000 đồng. Ngoài ra còn phát hiện và thu giữ số tiền 900.000 đồng được quần trong chiếc áo phông để tại chạn bát cạnh nơi các đối tượng đánh bạc.

Quá trình điều tra làm rõ: Phạm Văn T, sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã Đ, huyện H đã có 02 tiền án về các tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12 tháng 8 năm 2017, Trần Văn H, Lưu Cẩm P và Nguyễn Văn T cùng uống bia tại quán nhà Nguyễn Thị T, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Văn H, Lưu Cẩm P và Nguyễn Văn T cùng nhau đi ra phía sau quán uống bia để tránh nắng thì thấy trên nền bếp của nhà chị T có một chiếc chiếu nhựa nên cả 3 người cùng vào ngồi ở chiếu. Trần Văn H thấy ở cạnh tường có một bộ bài tú lơ khơ nên rủ Lưu Cẩm P và Nguyễn Văn T đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, Lưu Cẩm P và Nguyễn Văn T đồng ý. Lúc này có Phạm Văn T cũng uống bia tại quán nhà Nguyễn Thị T đi ra phía sau quán để vệ sinh, được Lưu Cẩm P rủ vào đánh bạc nên Phạm Văn T cũng vào tham gia cùng. Khoảng 20 phút sau có Hoàng Văn D, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã Đ và Triệu Văn H, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã M đi đến. Hoàng Văn D vào cùng tham gia đánh bạc, còn Triệu Văn H chỉ ngồi xem, sau đó có thêm Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982 và Hoàng Mạnh T, sinh năm 1984, cùng trú tại thôn B, xã Đ, huyện H đến cùng tham gia đánh bạc. Trần Văn H, Lưu Cẩm P, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Mạnh T đánh đánh bạc đến 15 giờ 50 phút ngày 12 tháng 8 năm 2017 thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang. Khi phát hiện Công an, Phạm Văn T, Hoàng Văn D và Nguyễn Văn T1 đã bỏ chạy thoát, trong đó Hoàng Văn D cầm theo 450.000 đồng, Nguyễn Văn T1 cầm theo 30.000 đồng. Số tiền này sau đó Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T1 đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng.

Hình thức đánh liêng như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người đánh bạc 03 quân bài; trước khi chia bài thì mỗi người cùng nhau bỏ ra giữa chiếu bạc 10.000đ gọi là tiền “nước”. Sau khi cầm bài lên người đánh bạc có thể lựa chọn “tố” hoặc “bỏ”, “tố” tức là đặt cược thêm tiền ra giữa chiếu bạc nhưng tối đa không quá 50.000 đồng, “bỏ” tức là không đặt cược thêm tiền ra giữa chiếu bạc không đánh ván bạc đó nữa và úp bài. Quyền “tố” đầu tiên thuộc về người chia bài, sau đó lần lượt từ trái qua phải mọi người có quyền “tố” tức là đặt cược thêm ra một số tiền bằng hoặc nhiều hơn số tiền mà người trước mình đã “tố”. Ván bài sẽ kết thúc khi có người “tố” số tiền nhiều nhất mà không ai “theo”, lúc này người “tố” nhiều tiền nhất sẽ thắng mà không cần mở bài để xem kết quả; trong trường hợp có từ 02 người trở lên có số tiền “tố” bằng nhau thì những người tố cùng mở bài, bài ai cao hơn sẽ thắng. Phương pháp xác định kết quả trong trường hợp này như sau, bộ bài tú lơ khơ gồm các quân từ thấp đến cao lần lượt là 2 đến 10 và các quân J, Q, K, A; mỗi quân gồm 4 chất có thứ tự các chất từ thấp đến cao lần lượt là tép, bích, rô, cơ. Kết quả từng ván bài lần lượt từ cao đến thấp là sấp, liêng, tranh ảnh và tính điểm. “Sấp” là trường hợp có 3 quân bài cùng số hoặc cùng chữ, sấp cao nhất là 3 quân A lần lượt đến sấp thấp nhất là 3 quân 2. “Liêng” là trường hợp có 03 quân bài liên tiếp nhau không phụ thuộc vào chất, liêng cao nhất là Q K A lần lượt đến liêng thấp nhất là A 2 3, K A 2 không được tính là liêng. “Tranh ảnh” là trường hợp có 3 quân bài đều nằm trong các quân J, Q, K nhưng không thể tạo thành sấp hoặc liêng. Tính điểm là cộng điểm các quân bài lại nhưng chỉ lấy hàng đơn vị, các quân 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, A tính là 1 điểm, các quân từ 2

đến 9 thì có số điểm tương ứng, bài ai nhiều điểm hơn sẽ thắng. Trường hợp cùng là sấp, liêng, tranh ảnh hoặc cùng số điểm bằng nhau thì bài ai có chất cao hơn sẽ thắng. Người thắng thu được toàn bộ số tiền vào nước và tiền “tố” của những người đánh bạc, người thua sẽ mất toàn bộ số tiền vào nước và tiền đã “tố”. Người thắng sẽ là người chia bài của ván tiếp theo.

Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng đánh bạc là 820.000 đồng, trong đó Phạm Văn T sử dụng 50.000 đồng, Nguyễn Văn T sử dụng 240.000 đồng, Hoàng Văn D sử dụng 210.000 đồng, Nguyễn Văn T1 sử dụng 100.000 đồng, Hoàng Mạnh T sử dụng 80.000 đồng, Trần Văn H sử dụng 80.000 đồng và Lưu Cẩm P sử dụng 60.000 đồng.

Đối với các vật chứng thu giữ đã làm rõ hiện còn tạm giữ, vật chứng có liên quan đến hành vi đánh bạc gồm có: Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ sử dụng đánh bạc; một chiếc chiếu nhựa kích thước 2,1m x 1,8m của gia đình chị Nguyễn Thị T; 340.000 đồng thu trên chiếu, 450.000 đồng Hoàng Văn D giao nộp và 30.000 đồng Nguyễn Văn T1 giao nộp là số tiền đã sử dụng đánh bạc.

Đối với số tiền 900.000 đồng thu cạnh nơi đánh bạc là của Lưu Cẩm P mang theo nhưng không sử dụng để đánh bạc.

Những tài sản, đồ vật khác thu trên người các đối tượng đều không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 92/VKS-HS ngày 31 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn T giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan điều tra và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội đánh bạc ngày 12 tháng 8 năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh, tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33, 45 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành án nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy một bộ bài gồm 52 quân bài Tú lơ khơ; một chiếc nhựa kích thước (2,1 x 1,8) m của gia đình chị Nguyễn Thị T là dụng cụ sử dụng đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu và sung công quỹ Nhà nước số tiền 820.000 đồng (*Tám trăm hai mươi nghìn đồng*) do có liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho anh Lưu Cẩm P số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*); anh Nguyễn Văn T số tiền 2.630.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*); anh Hoàng Mạnh T số tiền 3.002.000 đồng (*Ba triệu không trăm không hai nghìn đồng*); anh Triệu Văn H số tiền 30.000 đồng (*Ba mươi nghìn đồng*) do không liên quan đến việc phạm tội.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phạm Văn T xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

XÉT THÁY

Bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 12 tháng 8 năm 2017, tại bếp của gia đình chị Nguyễn Thị T ở thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Phạm Văn T là người đã có tiền án về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc, cùng Trần Văn H, Lưu Cẩm P, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Mạnh T đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, sát phạt nhau bằng tiền mặt, đến 15 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang. Tổng số tiền bị cáo Phạm Văn T và các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 820.000 đồng. Như vậy đã đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 92/VKS-HS ngày 31 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đang là một trong những tệ nạn xã hội nhức nhối, phức tạp, bị xã hội lên án, cần phải bài trừ, đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sát phạt lẫn nhau và vì mục đích háms lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo Phạm Văn T đã có tiền án về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội

đánh bạc và chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục cho chính bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân xấu, đã có hai tiền án về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là ông Phạm Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, nhằm răn đe, giáo dục cho chính bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, qua xác minh xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với các anh Trần Văn H, Lưu Cẩm P, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Mạnh T là những người tham gia đánh bạc cùng Phạm Văn T đều chưa có tiền án, tiền sự. Tổng số tiền các đối tượng cùng bị cáo Phạm Văn T sử dụng để đánh bạc đã làm rõ là 820.000 đồng chưa đủ định lượng để xử lý về hình sự; đối với chị Nguyễn Thị T là chủ nhà, biết bị cáo Phạm Văn T cùng những người khác đánh bạc tại bếp của gia đình mình nhưng không can ngăn, tuy nhiên bản thân chị Nguyễn Thị T chưa có tiền án, tiền sự, hành vi của chị T chưa đủ yếu tố cấu thành tội gá bạc, Công an huyện Hữu Lũng đã lập hồ sơ xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với anh Triệu Văn H là người có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không đặt vấn đề xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu và tiêu hủy một bộ bài gồm 52 quân bài Tú lơ khơ; một chiếc nhựa kích thước (2,1 x 1,8) m của gia đình chị Nguyễn Thị T là dụng cụ sử dụng đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu và sung công quỹ Nhà nước số tiền 820.000 đồng (*Tám trăm hai mươi nghìn đồng*) do có liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho anh Lưu Cẩm P số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*); anh Nguyễn Văn T số tiền 2.630.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*); anh Hoàng Mạnh T số tiền 3.002.000 đồng (*Ba triệu không trăm không hai nghìn đồng*); anh Triệu Văn H số tiền 30.000 đồng (*Ba mươi nghìn đồng*) do không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33, 45 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu và tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; một chiếc nhựa kích thước (2,1 x 1,8) m.

Tịch thu và sung công quỹ Nhà nước số tiền 820.000 đồng (*Tám trăm hai mươi nghìn đồng*).

Trả lại cho anh Lưu Cẩm P số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*); anh Nguyễn Văn T số tiền 2.630.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*); anh Hoàng Mạnh T số tiền 3.002.000 đồng (*Ba triệu không trăm không hai nghìn đồng*); anh Triệu Văn H số tiền 30.000 đồng (*Ba mươi nghìn đồng*).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 11 năm 2017 và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 02 tháng 11 năm 2017).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền

